TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **238**/2018/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 24 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 254/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988

Bị đơn: Anh Trần Việt H, sinh năm 1982.

Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 23, ngõ 486 đường X, phường X, quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 36 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 272-2010 quyển số 01-2010 ngày 03/12/2010 của Uỷ ban nhân dân xã X, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Việt H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Việt H có 02 con chung là cháu Trần Diệu L, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2013 và cháu Trần Thanh T, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2015. Anh chị thỏa thuận giao các cháu Trần Diệu L cho anh Trần Việt H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Thanh T cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu L, T đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc, giáo dục con chung của các đương sự.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác định chị T đã nộp đủ tiền án phí theo biên lai số AB/2015/0002791 ngày 09/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhân dân quận Bắc Từ Liêm;
- THA DS quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường X, quận B; thành phố Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thế Vinh